

Số: 1480/QĐ-ĐHNT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Ngoại thương năm 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017 (kéo dài Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017);

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Ngoại thương ban hành kèm theo Quyết định số 850/QĐ-ĐHNT ngày 24/02/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương;

Theo đề nghị của Trường Khoa Đào tạo trực tuyến và Phát triển nghề nghiệp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Ngoại thương năm 2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường Khoa ĐTTT&PTNN và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo t/h);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, ĐTTT&PTNN. 16



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

PGS, TS Phạm Thu Hương



## THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Trình độ đại học, hình thức Vừa làm vừa học)

(kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-ĐHNT ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên Tiếng Việt: Trường Đại học Ngoại thương
- Tên tiếng Anh: FOREIGN TRADE UNIVERSITY

#### 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh

NTH (Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở phía Bắc);

#### 3. Địa chỉ các trụ sở

Trụ sở chính Hà Nội: Số 91 phố Chùa Láng, Phường Láng, TP. Hà Nội;

Phân hiệu Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh: Số 15, Đường D5, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh;

Cơ sở Quảng Ninh: Số 260, Đường Bạch Đằng, Phường Vàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh.

#### 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

Website: <https://www.ftu.edu.vn>

#### 5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh

Website: <https://www.ftu.edu.vn>

Website: <https://khoadaotaotructuyen.ftu.edu.vn>

#### 6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

**Khoa Đào tạo Trực tuyến và Phát triển Nghề nghiệp, Trường Đại học Ngoại thương, Phòng 206, Nhà A, Số 91 phố Chùa Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội.**

Hotline (viber, zalo): 0916.50.1966 hoặc 0916.44.8668

Email: [daotaotructuyen@ftu.edu.vn](mailto:daotaotructuyen@ftu.edu.vn)

Website: <https://khoadaotaotructuyen.ftu.edu.vn>

Fanpage: [facebook.com/khoadaotaotructuyen.ftu.edu.vn](https://facebook.com/khoadaotaotructuyen.ftu.edu.vn)

**7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo** (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

Website: <http://www.ftu.edu.vn>

Website: <http://khoadaotaotructuyen.ftu.edu.vn>

### II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

#### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Người có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Người có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển và đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Nhà trường.

## 2. Mô tả phương thức tuyển sinh

### 2.1. Phương thức 1: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT

Đối tượng áp dụng: Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định; Đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026, thí sinh phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

Phương thức 1 xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT. Tổ hợp xét tuyển là một trong các tổ hợp xét tuyển của Trường quy định cho từng chương trình đào tạo (đối với các chương trình: sử dụng tổ hợp A00; A01; D01; D07, riêng đối với chương trình Tiếng Anh thương mại chỉ sử dụng tổ hợp D01). Nguyên tắc xét tuyển là lấy từ cao xuống thấp.

### 2.2. Phương thức 2: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cao đẳng hoặc đại học kết hợp phỏng vấn

Đối tượng áp dụng: (1) Người đã được công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng; (2) Người đã được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học.

Phương thức 2 xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa của chương trình đào tạo cao đẳng hoặc chương trình đào tạo đại học mà thí sinh dùng để xét tuyển, kết hợp với phỏng vấn. Nguyên tắc xét tuyển là lấy từ cao xuống thấp.

### 3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển;
- Điểm chênh lệch giữa phương thức 1 và phương thức 2 là 01 điểm:  
(Điểm trúng tuyển Phương thức 2) = (Điểm trúng tuyển Phương thức 1) - 01 điểm;
- Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

## 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	LUAT	Luật thương mại quốc tế	7380101	Luật	60	Phương thức 1; Phương thức 2
2	KTKT	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	80	Phương thức 1; Phương thức 2
3	QTKD	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	160	Phương thức 1; Phương thức 2
4	KTDN	Kinh tế đối ngoại	7310101	Kinh tế	200	Phương thức 1; Phương thức 2
5	TATM	Tiếng Anh thương mại	7220201	Ngôn ngữ Anh	70	Phương thức 1; Phương thức 2

Địa chỉ đào tạo: Trụ sở chính Trường Đại học Ngoại thương, 91 Phố Chùa Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## 5. Tổ chức tuyển sinh

### 5.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh

Đợt 1: Từ 04/2026-08/2026

Đợt 2: Từ 09/2026-12/2026

Căn cứ tình hình thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh các đợt tuyển sinh (có thông báo cụ thể).

### 5.2. Các điều kiện xét tuyển

#### a. Phương thức 1: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT. Tổ hợp các môn xét tuyển là một trong các tổ hợp xét tuyển của Trường quy định cho từng chương trình đào tạo (đối với các chương trình sử dụng 4 tổ hợp: A00; A01; D01; D07, riêng đối với chương trình Tiếng Anh thương mại chỉ sử dụng tổ hợp D01). Nguyên tắc xét tuyển là lấy từ cao xuống thấp.

#### Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

**Điểm xét tuyển = M1+M2+M3 + Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng**

Trong đó:

(i)  $M1+M2+M3$ : là tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 (ghi trong học bạ của thí sinh, mỗi môn học tính trên thang điểm 10) của một trong các tổ hợp xét tuyển của Trường quy định cho từng chương trình đào tạo (A00; A01; D01; D07, riêng đối với chương trình Tiếng Anh thương mại chỉ sử dụng tổ hợp D01).

(ii) Điểm ưu tiên theo khu vực và điểm ưu tiên đối tượng thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh được hưởng điểm ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách và điểm ưu tiên khu vực đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên đối tượng chính sách và khu vực =  $\{[30 - (M1+M2+M3)]/7,5\} \times (\text{Mức điểm ưu tiên đối tượng chính sách} + \text{Mức điểm ưu tiên khu vực})$

Ngưỡng nhận hồ sơ dự tuyển: tổng điểm của tổ hợp  $M1+M2+M3$  đạt từ 20.0 điểm trở lên.

#### Tổ hợp xét tuyển cho các chương trình đào tạo

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển
1	7380101	Luật	Luật thương mại quốc tế	A00; A01; D01; D07
2	7340301	Kế toán	Kế toán – Kiểm toán	A00; A01; D01; D07
3	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01; D07
4	7310101	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	A00; A01; D01; D07
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	D01

#### b. Phương thức 2: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cao đẳng hoặc đại học kết hợp phỏng vấn

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa của chương trình đào tạo cao đẳng hoặc chương trình đào tạo đại học mà thí sinh dùng để xét tuyển kết hợp phỏng vấn. Nguyên tắc xét tuyển là lấy từ cao xuống thấp.

#### Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

**Điểm xét tuyển = (Điểm KQHTTK) × 2 + Điểm PV + Điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)**

Trong đó:

(i) Điểm KQHTTK: Là điểm kết quả học tập toàn khóa của chương trình đào tạo đại học hoặc cao đẳng mà thí sinh dùng để xét tuyển, tính trên thang điểm 10.

(ii) Điểm PV: Là điểm phỏng vấn của thí sinh dự tuyển, tính trên thang điểm 10.

(iii) Điểm ưu tiên đối tượng chính sách thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách đối với thí sinh đạt tổng điểm (Điểm KQHTTK  $\times$  2 + Điểm PV) từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên đối tượng chính sách =  $\{[30 - ((\text{Điểm KQHTTK}) \times 2 + \text{Điểm PV})]/7,5\} \times \text{Mức điểm ưu tiên đối tượng chính sách}$

Ngưỡng nhận hồ sơ dự tuyển là điểm KQHTTK đạt từ 6.0 (với thang điểm 10) hoặc 2,2 (với thang điểm 4) trở lên.

## 6. Chính sách ưu tiên

Điểm ưu tiên theo khu vực và điểm ưu tiên đối tượng áp dụng theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ Đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo cách xác định tại Mục 5.2.

## 7. Lệ phí xét tuyển: 400.000 VNĐ/hồ sơ

**8. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh** (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường chịu trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhà trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo. Trong các trường hợp phát sinh rủi ro, sai sót do lỗi kỹ thuật hoặc tác nghiệp trong quá trình xét tuyển, Nhà trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để bảo vệ quyền lợi của thí sinh.

## 9. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

- Chương trình đào tạo: Áp dụng chương trình đào tạo tương ứng với hình thức đào tạo chính quy của Nhà trường.

- Phương thức tổ chức đào tạo: theo tín chỉ.

- Học phí: Theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương trong từng năm học.



## 10. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024				
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét		
1	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT; Xét tuyển dựa trên kết quả học tập CĐ hoặc ĐH kết hợp phỏng vấn	80	60	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 20.6/30	67	61	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	Đối tượng đã TN Đại học	Đối tượng đã TN cao đẳng
2	Kinh tế đối ngoại	7310101	Kinh tế	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT; Xét tuyển dựa trên kết quả học tập CĐ hoặc ĐH kết hợp phỏng vấn	200	206	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 21.8/30	202	169	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 20/30	Đợt 1: 6.5/10 Đợt 2: 6.2/10	Đợt 1: 7.1/10 Đợt 2: 7.0/10
3	Luật thương mại quốc tế	7380101	Luật	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT; Xét tuyển dựa trên kết quả học tập CĐ hoặc ĐH kết hợp phỏng vấn	60	63	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 22/30	36	31	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 20/30	Đợt 1: 7.0/10 Đợt 2: 7.0/10	Đợt 1: 6.6/10

4	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT; Xét tuyển dựa trên kết quả học tập CĐ hoặc ĐH kết hợp phỏng vấn	160	128	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 20.2/30	144	113	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 20/30	Đợt 1: 6.5/10 Đợt 2: 7.0/10	Đợt 1: 6.6/10 Đợt 2: 6.7/10
5	Tiếng Anh thương mại	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT; Xét tuyển dựa trên kết quả học tập CĐ hoặc ĐH kết hợp phỏng vấn	70	68	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 23.6/30	51	49	Đợt 1: 20/30 Đợt 2: 20/30	Đợt 1: 7.2/10 Đợt 2: 6.7/10	Đợt 1: 7.8/10

### Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Nguyễn Tất Thắng

SĐT: 0916448668

Email: daotaotructuyen@ftu.edu.vn

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS, TS Phạm Thu Hương**